GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA XVII - KHOA TRIẾT HỌC PHẬT GIÁO
KỲ THI: CUỐI KỲ - HỌC KỲ 4; MÔN : **QUẢN TRỊ HÀNH CHÁNH VÀ TỰ VIỆN HỌC**
MÃ MÔN: GEN147; MÃ LỚP: 517.DC.GEN147.1.1
GIẢNG VIÊN : **HT. THÍCH HUỆ THÔNG, TT.TS. THÍCH THIỆN QUÝ , THS. BÙI XUÂN NAM**
THỜI GIAN THI: **07H00 - 08H30; THỨ NĂM NGÀY 18/01/2024 ; PHÒNG 102 - TÒA HỌC ĐƯỜNG B**

STT	MSSV	Họ tên	Pháp danh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	2250000120	Nguyễn Thị Hiền	TN. Nhuận Nguyên			
2	2250000122	Lê Thị Hiếu	TN. Quang Thuận			
3	2250000125	Nguyễn Thị Thu Hồng	TN. Vạn Tiến			
4	2250000127	Nguyễn Thị Hương	TN. Thánh Thanh			
5	2250000128	Lưu Thị Mỹ Hương	TN. Nguyên Trí			
6	2250000130	Phạm Nguyễn Liên Kiều	TN. Diệu Phúc			
7	2250000131	Nguyễn Thị Hoanh Kiều	TN. Hạnh Trí			
8	2250000135	Nguyễn Tôn Thị Thùy Linh	TN. Tĩnh Huyền			
9	2250000136	Phan Thị Mỹ Lơ	TN. Trí Tường			
10	2250000141	Võ Duy Minh Lưu	TN. Nhật Tuệ			
11	2250000142	Lê Thị Ly Ly	TN. Tuệ An			
12	2250000143	Huỳnh Thị Mỹ Ly	TN. Đức Huyền			
13	2250000144	Nguyễn Thị Ngọc Mai	TN. Tuệ Giác			
14	2250000145	Thị Mía	TN. Tịnh Ngân			
15	2250000149	Trần Thị Na	TN. Huệ Liên Dung			
16	2250000150	Trần Thị Na	TN. Vạn Thiện			
17	2250000151	Huỳnh Thị Kim Na	TN. Phước Liên			
18	2250000155	Trần Thị Quý Nghĩa	TN. Liên Nhân			
19	2250000156	Nguyễn Thị Ngoan	TN. Thiên Nguyện			
20	2250000157	Đào Như Ngọc	TN. Liên Phụng			
21	2250000158	Đầu Thị Nguyên	TN. An Khê			
22	2250000159	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	TN. Diệu Huyền			

STT	MSSV	Họ tên	Pháp danh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
23	2250000161	Hoàng Ngọc Nhung	TN. Thường Đức			
24	2250000162	Lê Hoàng Yến Nhung	TN. Diệu Pháp			
25	2250000165	Nguyễn Thị Phúc	TN. Diệu Hương			
26	2250000168	Nguyễn Thị Phương	TN. Thông Phương			
27	2250000170	Hoàng Thị Phượng	TN. Diệu Thiền			
28	2250000171	Quách Thị Phượng	TN. Trung Hoa			
29	2250000176	Trịnh Kim Thanh	TN. Thông Nhựt			
30	2250000178	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TN. Huệ Hoà			
31	2250000179	Nguyễn Thị Thảo	TN. Yên Thiện			
32	2250000186	Phạm Thị Thu	TN. Quảng Thiện			
33	2250000187	Nguyễn Hoàng Minh Thư	TN. Nhuận Tú			
34	2250000189	Trần Thị Ái Thương	TN. Bảo Thường			
35	2250000190	Nguyễn Thị Minh Thương	TN. Liên Độ			
36	2250000193	Ngô Thị Kim Thùy	TN. Nhuận Hoa			
37	2250000199	Đoàn Thị Phương Trinh	TN. Giác Viên			
38	2250000200	Phan Lê Anh Trinh	TN. Tịnh Vân			
39	2250000201	Nguyễn Phương Tuyền	TN. Thọ Hiền			
40	2250000203	Nguyễn Thị Thanh Vân	TN. Nhuận Thuỷ			
41	2250000204	Hoàng Thị Thu Vân	TN. Diệu Phúc			
42	2250000205	Hồ Thị Thiên Vân	TN. An Bảo			
43	2250000209	Nguyễn Huyền Vy	TN. Lương Pháp			
44	2250000212	Trần Thị Kim Yến	T. Nữ Tịnh Yến			
45	2250000215	Nguyễn Thị Kiều My	TN. Nhuận Thanh			
46	2250000217	Nguyễn Bảo Vi	TN. Quang Hạnh			
47	2250000219	Nguyễn Thị Cúc	TN. Liên Bảo			
48	2250000221	Trần Thị Vĩnh Trinh	TN. Thánh Tịnh			

TỔNG BÀI THI:

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký,ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

GIẢNG VIÊN